

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 607/2024/HC-PT*

*Ngày 06/11/2024*

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực thuế”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hồng Sơn;

*Các Thẩm phán:*

Ông Hồ Sỹ Hưng;

Bà Phan Thị Vân Hương.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 472/2024/HC-PT ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”, do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11832/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

***\* Người khởi kiện:***

Công ty cổ phần HTQ TQ; địa chỉ: Ngõ 2, đường NQ, tổ 16, phường MX, thành phố TQ, tỉnh TQ; *người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thế T1- Tổng giám đốc (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Phó Tổng Giám đốc Công ty HTQ TQ(có mặt).

- Ông Triệu Quang N1 - Nhân viên tư vấn pháp luật, Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh TQ(có mặt).

***\* Người bị kiện:***

Cục Thuế tỉnh TQ ; địa chỉ: Số 525 đường Chiến Thắng Sông Lô, tổ 7, phường Tân Quang, thành phố TQ , tỉnh TQ ; *người đại diện theo pháp luật:* Ông Trương Thế Hùng - Cục trưởng (vắng mặt).

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Thanh Phong - Phó Cục trưởng (có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Chủ tịch UBND) tỉnh TQ.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn S - Chủ tịch UBND tỉnh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Mạnh D - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN&MT) tỉnh TQ .

Địa chỉ: Phường Ý La, thành phố , tỉnh TQ .

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Mạnh D1- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Tại phiên tòa có ông Nguyễn Hữu T2 - Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh TQ có mặt và đề nghị được hỗ trợ cho doanh nghiệp trong quá trình giải quyết vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại, người đại diện của người khởi kiện trình bày:**

Ngày 18/7/2022, Công ty cổ phần HTQ TQ (viết, gọi tắt là Công ty HTQ ) nhận được 06 Thông báo nộp tiền số 370/TB-CTTQU, 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU và số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 về tiền Cấp quyền khai thác khoáng sản (viết tắt là tiền CQKTKS) và tiếp đến ngày 15/8/2022, Công ty nhận được Thông báo Tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU của Cục thuế; trong đó 06 Thông báo nộp tiền về tiền CQKTKS nêu trên là các thông báo điều chỉnh nộp tiền CQKTKS do Cục Thuế ban hành không đúng với Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh TQ , Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, Văn bản số 1383/STNMT-KS ngày 01/8/2022 của Sở Tài nguyên, Môi trường tỉnh TQ(Sở TN&MT) và Biên bản họp liên ngành ngày 24/02/2022 từ đó tính nộp tiền thuế nợ chậm nộp của Công ty đến ngày 31/7/2022 là 197.598.836 đồng.

Việc Cục thuế căn cứ vào các Thông báo nộp tiền không đúng quy định số 210/TB-CT, số 83/TB-CT, số 110/TB-CT, số 593/TB-CT, số 146/TB-CTTQU, số 99/TB-CTTQU để xác định thời hạn nộp tiền trong 06 Thông báo nộp tiền thuế điều chỉnh là không đúng quy định, cụ thể như sau:

- Cục Thuế căn cứ vào các Công văn số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017, số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017, số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018, số 655/STNMT-KS ngày 07/05/2020, số 240/STNMT-KS ngày 01/03/2021 và số 307/STNMT-KS ngày 04/03/2022 của Sở TN&MT đã tự ý tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thêm “hệ số nở ròi” và không được UBND tỉnh phê duyệt để ban hành 06 Thông báo nộp tiền thuế từ năm 2017 đến hết tháng 3/2022 là không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2020, Công ty có khởi kiện Cục thuế ra Tòa án nhân dân tỉnh TQ để giải quyết, yêu cầu hủy thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục thuế vì đã tự ý tính thêm “hệ số

nở ròi” làm thay đổi số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng không có Văn bản phê duyệt của UBND tỉnh về nội dung thay đổi đó là không đúng quy định.

Qua quá trình xét xử giải quyết vụ án, ngày 28/5/2021 Tòa án nhân dân tỉnh TQ đã ra Bản án số 04/2021/HC-ST tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty; hủy các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế năm 2018, năm 2019.

Sau khi có bản án của Tòa án nhân dân tỉnh TQ thì Công ty và Sở TN&MT đã đối thoại thành, thống nhất được cách tính tiền CQKTKS, mặc dù Công ty không thuộc đối tượng phải điều chỉnh nộp tiền tính thêm hệ số nở ròi theo quy định nhưng Công ty đã làm văn bản điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản để tính thêm “hệ số nở ròi”, tự nguyện chấp nhận tăng thêm số tiền nộp là 312.623.041 đồng/năm (so với Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh) để tăng thêm nguồn thu cho tỉnh.

- Ngày 25/6/2021, Công ty đã có Công văn số 86/CV-CT đề nghị Sở TN&MT và các cơ quan liên quan xem xét, tính toán, trình UBND tỉnh phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi thôn KR và thôn HH, xã PƯ của Công ty, có áp dụng “hệ số nở ròi” của khoáng sản từ năm 2017 theo đề nghị của Công ty.

- Ngày 09/7/2021, Sở TN&MT đã tiến hành chủ trì cuộc họp liên ngành cùng với đại diện các cơ quan liên quan gồm Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Cục thuế và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh TQ để xem xét nội dung đề nghị của Công ty tính tiền CQKTKS có áp dụng “hệ số nở ròi” cho toàn bộ mỏ đá vôi của Công ty từ năm 2017 theo đúng đề nghị tại Công văn số 86/CV-CT ngày 25/6/2021; Các cơ quan cùng thống nhất tại Biên bản họp xem xét việc đề xuất tính tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã PƯ, huyện SD, tỉnh TQ của Công ty ngày 09/7/2021 đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo hướng:

(1). Chấp thuận chủ trương điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp cho Công ty cổ phần HTQ TQ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; thời gian điều chỉnh giấy phép từ năm 2017.

(2). Giao Sở TN&MT phối hợp các cơ quan liên quan tính toán tổng số tiền CQKTKS (có áp dụng “hệ số nở ròi” của khoáng sản) cho toàn mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã PƯ, huyện SD từ năm 2017, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở xác định số tiền CQKTKS mà Công ty phải nộp hàng năm theo quy định.

(3). Công ty cổ phần HTQ TQ rút đơn khởi kiện được Tòa án Quyết định đình chỉ vụ án sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 28/5/2021 và Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 24/2020/TLHSHC ngày 17/11/2020.

- Sau khi thống nhất theo nội dung biên bản họp trên, ngày 09/7/2021 Công ty đã có đơn xin rút đơn khởi kiện gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Ngày 03/12/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định số 269/2021/QĐPT-HC hủy bản án sơ thẩm số 04/2021/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh TQ và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

- Ngày 24/02/2022, Sở TN&MT chủ trì phối hợp với đại diện các cơ quan liên ngành gồm Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Cục thuế và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh TQ họp tính, thẩm định tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH của Công ty đã nhất trí thông qua Biên bản họp (gọi tắt là Biên bản họp liên ngành ngày 24/02/2022) đề nghị Sở TN&MT báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cụ thể nội dung:

+ Mục II.2(2) và Mục II.3(2) Xác định tiền CQKTKS Công ty phải nộp hàng năm: riêng năm đầu 2017 là 1.025.103.808 đồng/năm, từ năm 2018 đến năm 2022 là: 1.304.677.574 đồng/năm.

+ Mục II.4. Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

(1). Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh và trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản.

(2). Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 2 kỳ:

Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

Kỳ thứ hai: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31 tháng 10.

- Ngày 28/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã PÚ, huyện PÚ, tỉnh TQ : Tại khoản 5 Điều 1 Quyết định đã ghi rõ nội dung số tiền CQKTKS (điều chỉnh) Công ty phải nộp: Riêng năm đầu 2017 là 1.025.103.808 đồng, các năm sau từ năm 2018 đến năm 2022 là 1.304.677.574 đồng/năm và Điều 3 Quyết định đã ghi rõ Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ngày 01/8/2022, Sở TN&MT đã có Văn bản số 1383/STNMT-KS gửi Cục thuế V/v thông báo điều chỉnh nộp tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ từ năm 2017 đến năm 2022.

- Ngày 18/11/2022, Công ty đã có văn bản số 168/CV-CT V/v kiến nghị thông báo nộp tiền và thông báo tiền thuế nợ gửi Cục thuế.

- Ngày 09/12/2022, Cục thuế có Văn bản số 1449/CTTQU-TTHT về việc trả lời kiến nghị của người nộp thuế xác định việc Cục thuế ban hành các Thông báo nộp tiền trên đối với Công ty là đúng quy định của pháp luật, thời hạn nộp tiền CQKTKS từ năm 2017 đến năm 2022 theo các Thông báo đã ban hành trước đó và không chấp nhận kiến nghị của Công ty.

- Ngày 08/02/2023, Công ty đã có Công văn đề nghị số 15/CV-CT gửi UBND tỉnh TQ V/v Cục thuế Thông báo tiền thuế nợ chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Ngày 15/02/2023, UBND tỉnh TQ đã có văn bản số 473/UBND-KT V/v đề nghị của Công ty cổ phần HTQ TQ tại Văn bản số 15/CV-CT ngày 08/02/2023.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 14/3/2023 Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các Sở Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Cục thuế và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh TQ tổ chức họp xem xét đề nghị

của Công ty theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 473/UBND-KT ngày 15/02/2023, sau cuộc họp Sở TN&MT đã có Văn bản số 584/STNMT-KS gửi UBND tỉnh để báo cáo, nội dung ý kiến của các Sở, ban, ngành cùng ý kiến thống nhất:

Về thời hạn nộp tiền CQKTKS thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18 Chương IV Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có nội dung thay thế điểm a và điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

Căn cứ hồ sơ tài liệu có liên quan xác định đến ngày 08/7/2022, Công ty đã nộp đủ và đúng thời hạn quy định về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá vôi xã PỨ là 6.896.152.891 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn tám trăm chín mươi một đồng) theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh.

Riêng Cục thuế giữ nguyên ý kiến về nộp tiền CQKTKS tại mỏ đá vôi theo Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 yêu cầu Công ty phải nộp tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nội dung Văn bản số 1449/CTTQU-TTHT ngày 09/12/2022 về việc trả lời kiến nghị của người nộp thuế.

- Ngày 06/5/2023, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1820/UBND-KT V/v đề nghị của Công ty cổ phần HTQ TQ tại Văn bản số 15/CV-CT ngày 08/02/2023 đã ghi rõ: Giao Cục thuế tỉnh chủ trì làm việc trực tiếp với Công ty cổ phần HTQ TQ về việc nộp tiền CQKTKS tại mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ. Yêu cầu phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật giữa trách nhiệm của Doanh nghiệp nộp tiền thuế và trách nhiệm của Cơ quan quản lý thuế. Trường hợp vướng mắc không giải quyết được giữa hai cơ quan thì chủ động đưa nội dung vướng mắc để trọng tài phân giải giữa Doanh nghiệp và Cục thuế tỉnh tại Toà hành chính tỉnh TQ.

- Ngày 13/6/2023, Công ty đã có mặt tại Phòng họp số 4.07 - Cục Thuế để làm việc trực tiếp với Cục thuế về việc nộp tiền CQKTKS; hai bên đã làm việc và bảo lưu giữ nguyên ý kiến đề nghị của các bên tại Biên bản làm việc.

Qua việc so sánh 06 Thông báo thuế nộp tiền CQKTKS của Cục thuế trong đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ở trên hồ sơ đã có cơ sở Cục thuế ban hành các Thông báo thuế không đúng quy định và làm thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Tất cả 06 Thông báo nộp tiền thuế của Cục thuế đều không căn cứ Văn bản số 1383/STNMT-KS ngày 01/8/2022 của Sở TN&MT v/v thông báo điều chỉnh nộp tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ từ năm 2017 đến năm 2022 theo đúng Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh thì mới đủ cơ sở pháp lý để ban hành. Thế nhưng tại 06 Thông báo nộp tiền đều căn cứ vào các Thông báo nộp tiền cũ số 210/TB-CT, số 83/TB-CT, số 110/TB-CT, số 593/TB-CT, số 146/TB-CT, số 99/TB-CTTQU áp dụng các văn bản đã bị thay thế nội dung tại Văn bản số 1383/STNMT-KS của Sở TN&MT là chưa đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương

pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2019).

- Tại Điều 3 của Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh đã nêu rõ: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Số tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh TQ được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định này” tức là kể từ ngày 28/6/2022 thì thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo quy định tại Chương IV Điều 18 khoản 6 điểm a Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2020) quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế (thay thế điểm a và điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản):

*“Chương IV Thời hạn nộp thuế, trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế Điều 18. Thời hạn nộp thuế đối với các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước từ đất, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tiền sử dụng khu vực biển, lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài*

*6. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:*

*a) Thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu hoặc điều chỉnh theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế.”*

- 06 Thông báo nộp tiền điều chỉnh tiền CQKTKS của cơ quan thuế ban hành ngày 13/7/2022 thì thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chậm nhất là 90 ngày, tức là từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 10/10/2022 thì Công ty phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nếu quá thời hạn trên mà Công ty chưa nộp đủ số tiền theo Thông báo thì mới là quá thời hạn nộp và bị tính tiền chậm nộp.

Nhưng ngày 01/7/2022, Công ty nhận được Quyết định số 787/QĐ-UBND và đã chủ động nộp toàn bộ số tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH số tiền chênh lệch tăng lên còn phải nộp từ năm 2017 đến hết ngày 30/6/2022 là 86.675.220 đồng, Công ty đã nộp đủ và có Giấy nộp tiền số 0001923 ngày 08/7/2022 vào Ngân sách nhà nước, tổng cộng số tiền đã nộp xong là 6.896.152.891 đồng (Sáu tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn tám trăm chín mươi một đồng) trước khi có 06 Thông báo nộp tiền thuế của Cục thuế và Văn bản số 1383/STNMTKS ngày 01/8/2022 của Sở TN&MT gửi Cục thuế về việc thông báo điều chỉnh nộp tiền; đồng thời Công ty đã có Công văn số 88/CVCT ngày 04/7/2022 gửi Cục thuế về việc đối chiếu số liệu nộp thuế.

- Việc Công ty nộp thêm số tiền CQKTKS có áp dụng “hệ số nở ròi” tăng lên so với Quyết định số 255/QĐ-UBND là 312.623.041 đồng/năm thì thời hạn nộp tiền đã được thống nhất với các cơ quan liên quan trong đó có Cục thuế tại Mục II.4 Biên bản họp liên ngành ngày 24/02/2022: “(1) Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh và trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản”, cũng như tại Điều 3 Quyết định số 787/QĐ-UBND và quy định chi tiết tại Chương IV Điều 18 khoản 6 điểm a Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Việc Cục thuế áp dụng thời hạn nộp tiền theo các Thông báo nộp tiền không đúng quy định số 210/TB-CT, số 83/TB-CT, số 110/TB-CT, số 593/TB-CT, số 146/TB-CT, số 99/TB-CTTQU để tính tiền chậm nộp cho Công ty tại Thông báo 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 số tiền 197.598.836 đồng là không đúng quy định tại 4 mục trình bày trên và gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vì vậy, Công ty khởi kiện Cục thuế và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh TQ giải quyết: Hủy Thông báo về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục thuế và hủy Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 của Cục Thuế do ban hành không đúng quy định pháp luật.

Ngày 16/02/2024, Công ty có đơn bổ sung nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh TQ gồm Thông báo số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, thông báo số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, thông báo số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021 và thông báo số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022.

***\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:***

1. Đối với các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 03/6/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022:

Căn cứ các quy định tại Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 2 khoản 3 Điều 15, Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS.

Căn cứ các quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS.

Theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh TQ về việc phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi tại Mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ, tỉnh TQ và các văn bản của Sở TN&MT về việc đề nghị ra thông báo nộp tiền CQKTKS hàng năm.

Cục thuế thực hiện ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 03/6/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 theo đúng quy định.

Việc Công ty nêu trong Mục 1 Phần II của Đơn khởi kiện là: “Cục thuế tỉnh TQ căn cứ vào các Công văn số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017, số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018, số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020, số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021 và số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022 của Sở TN&MT đã tự ý tính tiền CQKTKS thêm “hệ số nở ròi” không đúng quy định của pháp luật và không được UBND tỉnh phê duyệt để ban hành 06 Thông báo nộp tiền thuế từ năm 2017 đến hết tháng 3/2022 là không đúng quy

định” là không đúng. Quá trình ban hành các thông báo nộp tiền CQKTKS hàng năm trên cơ sở các văn bản do Sở TN&MT tỉnh TQ gửi đến Cục thuế tỉnh TQ về việc đề nghị ra thông báo nộp tiền CQKTKS.

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định việc tiếp nhận, tính và phê duyệt tiền CQKTKS thì Sở TN&MT tỉnh TQ tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận tính pháp lý, mức độ đầy đủ của các hồ sơ tính tiền CQKTKS do tổ chức, cá nhân nộp; sau đó tổ chức tính và trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt tiền CQKTKS theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP.

Sở TN&MT gửi văn bản phê duyệt tiền CQKTKS cho Cục thuế tỉnh TQ và thông báo cho tổ chức, cá nhân được CQKTKS.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP thì tổ chức khai thác khoáng sản thực hiện việc nộp hồ sơ tính tiền CQKTKS và nộp tiền trước khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Như vậy, việc Sở TN&MT tỉnh TQ tiếp nhận hồ sơ từ Công ty cổ phần HTQ TQ, tính và trình Chủ tịch UBND tỉnh TQ phê duyệt tiền CQKTKS được thực hiện duy nhất một lần trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và được phê duyệt cho cả giai đoạn một số năm theo quy định.

Đối với Công ty cổ phần HTQ TQ là Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 phê duyệt tiền CQKTKS với số năm là 15 năm trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 của UBND tỉnh TQ cấp cho phép Công ty cổ phần HTQ TQ được khai thác đá vôi tại mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ.

Mặt khác, không có bất kỳ văn bản nào quy định từ năm thứ 2 trở đi phải có văn bản phê duyệt tiền CQKTKS của Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp Bộ cấp Giấy phép), của UBND tỉnh (đối với trường hợp UBND tỉnh cấp Giấy phép). Sở TN&MT tỉnh TQ tính, thẩm định số tiền CQKTKS hàng năm căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật đã được áp dụng và trong phạm vi Quyết định của UBND tỉnh (Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015) đã phê duyệt thì được coi là tiếp tục thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, không cần trình hoặc không có quy định phải phê duyệt lại hoặc xin ý kiến của cơ quan đã ra quyết định.

Từ năm 2018 trở về trước, Công ty đã tự xác định thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT để được hưởng lợi về tỷ số chênh lệch mức thu tiền CQKTKS ( $R_{158} : R_{203}$ ) nhưng Công ty lại chưa chấp nhận việc xác định  $G_n$  trên cơ sở quy đổi giá tính thuế tài nguyên. Sau khi có phán quyết của Tòa án và sự vào cuộc của các cơ quan thì “hệ số nở ròi” đã được áp dụng từ năm 2017. Đây là việc áp dụng đúng văn bản quy phạm pháp luật chứ không phải tự nguyện như Công ty đã nêu trong Đơn khởi kiện.

2. Đối với các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022:

Ngày 29/6/2022, Cục thuế tỉnh TQ nhận được Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh TQ về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền

CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ .

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS:

*“Điều 8. Tiếp nhận, tính, phê duyệt và thông báo nộp tiền CQKTKS*

*1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh là cơ quan tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp tỉnh phê duyệt tiền CQKTKS theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.*

....

*4. Khi nhận được văn bản phê duyệt tiền CQKTKS, chậm nhất là 10 ngày làm việc, Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền CQKTKS gửi tổ chức, cá nhân được CQKTKS”.*

- Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ:

*“Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền CQKTKS*

*3. Cục Thuế địa phương nơi có các khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác chịu trách nhiệm:*

*a) Thực hiện thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân phải nộp tiền CQKTKS theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này; quản lý, đôn đốc thu, nộp và xử lý chậm nộp tiền, thực hiện xử lý vi phạm hành chính về khoản thu tiền CQKTKS theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;”*

- Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

*“Điều 10. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, tiền cấp quyền và các khoản thu khác theo pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công*

...

*7. Các khoản tiền CQKTKS, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển:*

*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, ban hành quyết định, thông báo, văn bản về tiền CQKTKS, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển có trách nhiệm gửi quyết định, thông báo, văn bản cho Cục Thuế nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên nước, sử dụng khu vực biển chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, thông báo, văn bản.”*

- Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

*“Điều 13. Các trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế*

*3. Trường hợp cơ quan thuế thông báo số tiền thuế phải nộp theo văn bản tính thuế của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, cụ thể như sau:*

*a) Tiền CQKTKS.*

...

*7. Thời hạn cơ quan thuế ban hành thông báo nộp thuế và gửi thông báo nộp thuế cho người nộp thuế đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này kể từ ngày nhận được quyết định, thông báo, văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:*

*a) Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, thông báo hoặc văn bản hợp pháp, đầy đủ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến...”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục thuế đã ban hành các Thông báo số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 về nộp tiền CQKTKS từ năm 2017 đến năm 2022 (số tiền phải nộp từng năm được điều chỉnh theo quy định tại Điều 1 và Điều 3 Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh TQ ) là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tại Điều 3 Quyết định số 787/QĐ-UBND có ghi *“Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Số tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh TQ được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định này. Tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2023 trở đi thực hiện theo Quyết định này”*. Như vậy Quyết định số 787/QĐ-UBND không thay thế, bãi bỏ các nội dung quy định tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 mà chỉ điều chỉnh số tiền CQKTKS Công ty cổ phần HTQ TQ phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022. Quyết định số 787/QĐ-UBND căn cứ các văn bản pháp luật: Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP; Công văn số 1367/BTNMT-ĐCKS ngày 25/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 quy định:

*“Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật*

*1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.*

*Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.”*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Cục thuế xác định thời hạn phải nộp tiền CQKTKS theo văn bản pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng văn bản pháp luật để tính, quản lý thu đối với tiền CQKTKS cụ thể: Từ năm 2015 đến năm 2019 (ngày

14/9/2019) thực hiện theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP. Năm 2020 thực hiện theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 15/9/2019). Từ năm 2021 đến nay thực hiện theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 05/12/2020). Trước thời điểm Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành thì Công ty vẫn phải nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp vào NSNN theo các Thông báo của Cục thuế đã ban hành từ năm 2015 đến năm 2022. Theo đó, Cục thuế ban hành các Thông báo số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU để điều chỉnh số tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 theo Điều 1 Quyết định số 787/QĐ-UBND mà không điều chỉnh thời hạn nộp của các năm, các nội dung khác (bao gồm thời hạn nộp tiền vào NSNN) được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và theo các Thông báo đã ban hành trước đó.

3. Đối với Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022:

- Tại khoản 3 Điều 17 Luật Quản lý thuế ngày 19/6/2019, quy định:

*“Điều 17. Trách nhiệm của người nộp thuế*

*3. Nộp tiền thuế, tiền nộp chậm, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng thời điểm...”*

- Tại Điều 61 Luật Quản lý thuế ngày 19/6/2019, quy định:

*“Điều 61. Nộp thuế trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện*

*1. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện của người nộp thuế về số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt do cơ quan quản lý thuế tính hoặc ấn định, người nộp thuế vẫn phải nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đó, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ thực hiện quyết định tính thuế, quyết định ấn định thuế của cơ quan quản lý thuế.*

*2. Trường hợp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án thì người nộp thuế được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.*

*Người nộp thuế có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế trả tiền lãi theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa. Nguồn tiền trả lãi được chi trả từ ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”*

Căn cứ các quy định nêu trên và số tiền, thời hạn nộp tiền CQKTKS đã được xác định tại các Thông báo số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục thuế tỉnh TQ. Cục thuế ban hành Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 yêu cầu Công ty cổ phần HTQ TQ phải nộp tiền chậm nộp tiền CQKTKS tính trên số tiền CQKTKS Công ty chưa nộp đủ vào NSNN (số tiền phải nộp được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND) là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND tỉnh TQ trình bày ý kiến:*

Việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 về việc điều chỉnh quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ là đúng quy định của pháp luật, với những lý do sau:

**1. Về thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật**

Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trong đó quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh: “...1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh là cơ quan tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.”

**Như vậy:** Việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**2. Về căn cứ và cơ sở phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ .**

- Căn cứ Điều 77 Luật Khoáng sản năm 2010 thì dự án khai thác khoáng sản phải thực hiện tính, thu tiền CQKTKS.

- Năm 2015, Công ty cổ phần HTQ TQ đề nghị được cấp phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã PỨ, huyện PỨ; Sở TN&MT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tính tiền CQKTKS phải nộp và được UBND tỉnh TQ phê duyệt tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS.

- Trong quá trình thực hiện quy định về tiền CQKTKS đã có nội dung chưa thống nhất; ngày 25/3/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1367/BTNMT-ĐCKS hướng dẫn UBND tỉnh TQ rà soát, điều chỉnh các quyết định phê duyệt tiền cấp quyền.

Mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ đã được rà soát, tính lại theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1367/BTNMT-ĐCKS ngày 25/3/2021 và được UBND tỉnh TQ phê duyệt điều chỉnh tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022.

Từ những căn cứ trên xác định: Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022, điều chỉnh quyết định phê duyệt tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ là đúng quy định của pháp luật. Nội dung khởi kiện không có liên quan đến UBND tỉnh TQ .

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở TN&MT tỉnh TQ trình bày ý kiến:*

1. Về căn cứ thực hiện

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần HTQ TQ được khai thác mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ, tỉnh TQ ;

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tối thiểu tính thuế các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh TQ năm 2017;

- Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính thuế các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh TQ năm 2022;

- Văn bản số 1367/BTNMT-ĐCKS ngày 25/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cách tính tiền CQKTKS trong hoạt động khoáng sản;

- Văn bản số 949/UBND-TNMT ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Văn bản số 1367/BTNMT-ĐCKS ngày 25/3/2021;

- Văn bản số 319/UBND-KT ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị của Sở TN&MT tại Văn bản số 123/STNMT-KS ngày 26/01/2022;

- Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ tính, thẩm định tiền CQKTKS và xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh TQ (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định theo Quyết định số 114);

- Biên bản họp ngày 24/02/2022, tính, thẩm định điều chỉnh tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ, tỉnh TQ của Tổ thẩm định theo Quyết định số 114;

- Tờ trình số 238/TTr-STNMT ngày 13/6/2023 của Sở TN&MT về việc điều chỉnh tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ của Công ty cổ phần HTQ TQ ;

- Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015;

- Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ;

2. Kết quả giải quyết của Sở TN&MT:

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 319/UBND-KT ngày 28/01/2022; trong đó có nội dung: “2. *Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tính toán tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (có áp dụng "hệ số nở ròi" của khoáng sản) cho toàn mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ từ năm 2017, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở xác định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mà Công ty phải nộp hàng năm theo quy định*”.

- Căn cứ quy định tại Điều 9, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ; khoản 3 và khoản 5 Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1367/BTNMT-ĐCKS ngày 25/3/2021. Ngày 24/02/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, họp các cơ quan, đơn vị (các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Cục Thuế tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Công ty cổ phần HTQ TQ) tỉnh, thẩm định điều chỉnh tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ theo đề nghị của Công ty cổ phần HTQ TQ tại Văn bản số 86/CV-CT ngày 25/6/2021. Cuộc họp đã thống nhất các nội dung chủ yếu như sau:

- + Trữ lượng tính TCQKTKS (Q) là 6.896.898 m<sup>3</sup>.
- + Giá tính TCQKTKS (G) là 81.125 đồng/m<sup>3</sup>.
- + Tổng số TCQKTKS phải nộp (T) là 14.351.453.309 đồng. Trong đó:  
Năm 2017: 1.025.103.808 đồng;  
Năm 2018 đến năm 2022: 1.304.677.574 đồng;

Từ năm 2023 trở đi: TCQKTKS được xem xét điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Trên cơ sở kết quả cuộc họp nêu trên, Sở TN&MT đã ban hành Tờ trình số 238/TTr-STNMT ngày 13/6/2023 về việc điều chỉnh tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ của Công ty cổ phần HTQ TQ.

- Ngày 28/6/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ.

- Ngày 01/8/2022, Sở TN&MT ban hành Văn bản số 1383/STNMT-KS gửi Cục Thuế tỉnh để thông báo nộp tiền CQKTKS điều chỉnh mỏ đá vôi xã PỨ từ năm 2017 đến năm 2022 theo nội dung Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh TQ.

3. Quan điểm của Sở TN&MT về yêu cầu, nội dung khởi kiện của Công ty cổ phần HTQ TQ.

- Ngày 14/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh TQ và của Công ty cổ phần HTQ TQ họp xem xét đề nghị của Công ty cổ phần HTQ TQ về nội dung Cục thuế tỉnh thông báo tiền thuế nợ chậm nộp tiền CQKTKS và có Văn bản số 584/STNMT-KS ngày 11/4/2023; trong đó không có vướng mắc về nội dung Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh TQ.

- Theo Đơn khởi kiện ngày 06/7/2023 của Công ty cổ phần HTQ TQ không khởi kiện về nội dung Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh TQ và nội dung Văn bản 1383/STNMT-KS ngày 01/8/2022 của Sở TN&MT.

Từ những căn cứ trên xác định:

- Việc Sở TN&MT tiếp nhận; chủ trì tính, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PÚ của Công ty cổ phần HTQ TQ là đúng quy định của pháp luật.

- Sở TN&MT không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến nội dung Công ty cổ phần HTQ TQ khởi kiện, đề nghị: Tuyên hủy 06 Thông báo số 370/TB-CTTQU, 371/TB-CTTQU, 372/TB-CTTQU, 373/TB-CTTQU, 374/TB-CTTQU, 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Thông báo tiền nợ thuế số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ.

**\* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 04/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh TQ đã quyết định:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của Công ty cổ phần HTQ TQ :

- Hủy các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ.

- Hủy Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ.

- Hủy các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ.

- Buộc Cục thuế tỉnh TQ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 18/7/2024, Cục thuế tỉnh TQ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo bởi lẽ doanh nghiệp thực hiện đúng các văn bản, quyết định của UBND tỉnh và các văn bản cũng như các quyết định này thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Cục thuế tỉnh TQ chỉ là cơ quan thực hiện các quyết định này sau khi có văn bản truyền đạt của Sở TN&MT tỉnh TQ. Trong vụ án này, Cục thuế tỉnh TQ đã không thực hiện đúng các văn bản, quyết định của UBND tỉnh mà thực hiện trái với các văn bản nêu trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy các văn bản của Cục thuế là hoàn toàn có căn cứ.

- Đại diện Cục Thuế tỉnh TQ có quan điểm như sau: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh TQ vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như “Đơn khởi kiện” của người khởi kiện không đề ngày tháng năm làm đơn (dấu bưu điện là ngày 02/10/2023); có 02 bản án sơ thẩm vì trong 02 bản án này có Hội đồng xét xử khác nhau.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm cho rằng các Thông báo của Cục thuế từ số 370 đến 375 ban hành không căn cứ vào Văn bản số 1383/STNMTKS ngày 01/8/2022

của Sở TN&MT gửi Cục Thuế về việc thông báo điều chỉnh nộp tiền là sai, các thông báo này được ban hành trước khi có Quyết định 787 nên doanh nghiệp phải thực hiện; đối với việc thụ lý giải quyết các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế năm 2018, năm 2019 là vi phạm thủ tục tố tụng vì các thông báo này đã được Tòa án giải quyết từ năm 2020; đối với Thông báo nợ thuế số 428 được ban hành sau khi có Quyết định 787 và theo Quyết định 787 thì doanh nghiệp nợ thuế.

- LỜI TRÌNH BÀY CỦA ÔNG NGUYỄN HỮU T2 - CHỦ TỊCH HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH TQ : Các Thông báo từ số 370 đến số 375 ngày 13/7/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ được ban hành trước khi có Văn bản 1383/STNMTKS ngày 01/8/2022 của Sở TN&MT. Theo quy định thì trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp thuế thì doanh nghiệp phải thực hiện nộp nhưng ngày 01/7/2022, Công ty nhận được Quyết định số 787/QĐ-UBND và đã chủ động nộp toàn bộ số tiền CQKTKS nên không thể phạt về việc chậm nộp được.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND tỉnh TQ và Sở TN&MT tỉnh TQ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung thể hiện quan điểm giữ nguyên quan điểm như trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật. Về nội dung: Đơn khởi kiện của Công ty cổ phần HTQ TQ là hợp lệ, đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Tố tụng hành chính (có nhiều đơn khởi kiện nhưng đơn đầu tiên theo dấu bưu điện là ngày 11/7/2023). Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua quá trình hỏi và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa thấy Quyết định số 255 của UBND tỉnh TQ đã xác định số tiền nộp thuế của doanh nghiệp trong từng năm từ năm 2015 đến năm 2029 nên thông báo của Sở TN&MT về việc thu thuế của doanh nghiệp từ năm 2017 đến 2022 là sai so với Quyết định số 255; mặt khác, các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ và các Thông báo có liên quan bao gồm các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 13/07/2022, Cục thuế tỉnh TQ ban hành Thông báo về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU,

số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU và ngày 15/8/2022, Cục thuế tỉnh TQ ban hành Thông báo Tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU.

Ngày 11/7/2023, Công ty cổ phần HTQ làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hủy đối với các Thông báo trên. Ngày 16/02/2024, Công ty có đơn bổ sung nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hủy các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh TQ gồm Thông báo số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, thông báo số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, thông báo số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021 và thông báo số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022. Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết hủy Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017 của Cục Thuế tỉnh TQ. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa. Như vậy, đơn khởi kiện của người khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh TQ đã thụ lý và đưa ra giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty như nêu trên bằng vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn theo các Điều 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

## **[2]. Về nội dung vụ án:**

1. *Xét hình thức, thẩm quyền ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS của Cục thuế tỉnh TQ.*

- Ngày 24/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ.

Cục thuế tỉnh TQ đã căn cứ vào Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh TQ và các văn bản của Sở TN&MT tỉnh TQ để ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS gồm: Thông báo số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, thông báo số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, thông báo số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, thông báo số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021 và thông báo số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 là đúng về hình thức và thẩm quyền, trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS; khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS.

Ngày 28/6/2022, Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ. Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 điều chỉnh đối với số tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 của Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015. Việc Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định 787/QĐ-UBND sẽ thay đổi số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mà Công ty đã được phê duyệt theo Quyết định số 255/QĐ-UBND. Do đó, Cục thuế tỉnh TQ có quyền ban hành các Thông báo điều chỉnh số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là phù hợp với quy định tại Điều 3 quyết định này.

*2. Tính hợp pháp và có căn cứ về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS của Cục thuế tỉnh TQ.*

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế thì Cục thuế tỉnh TQ được xác định là cơ quan được ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS theo Văn bản tính thuế của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là UBND tỉnh và Sở TN&MT chuyển đến. Do vậy, Cục thuế tỉnh TQ không phải là cơ quan trực tiếp được tính tiền CQKTKS, cụ thể là Cục thuế tỉnh TQ chỉ được ban hành thông báo nộp tiền CQKTKS sau khi đã nhận được văn bản của Sở TN&MT tỉnh TQ chuyển đến theo quy định.

***2.1. Xét về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ.***

Ngày 28/6/2022, Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ. Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 điều chỉnh đối với số tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 của Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015.

Ngày 29/6/2022, Cục thuế tỉnh TQ nhận được Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022.

Ngày 13/7/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2017 phải nộp tại Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017 được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và thể hiện thời hạn nộp tiền theo Thông báo số 210/TB-CT ngày 06/3/2017.

Ngày 13/7/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền CQKTKS số 371/TB-CTTQU thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2018 phải nộp tại Thông báo nộp tiền CQKTKS số 83/TB-CT ngày 19/01/2018 được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và thể hiện thời hạn nộp tiền theo Thông báo số 83/TB-CT ngày 19/01/2018.

Ngày 13/7/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền CQKTKS số 372/TB-CTTQU thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2019 phải nộp tại Thông báo nộp tiền CQKTKS số 110/TB-CT ngày 22/01/2019 được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và thể hiện thời hạn nộp tiền theo Thông báo số 110/TB-CT ngày 22/01/2019.

Ngày 13/7/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền CQKTKS số 373/TB-CTTQU thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2020 phải nộp tại Thông báo nộp tiền CQKTKS số 593/TB-CT ngày 14/5/2020 được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và thể hiện thời hạn nộp tiền theo Thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020.

Ngày 13/7/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền CQKTKS số 374/TB-CTTQU thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2021 phải

nộp tại Thông báo nộp tiền CQKTKS số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021 được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và thể hiện thời hạn nộp tiền theo Thông báo số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021.

Ngày 13/7/2022, Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền CQKTKS số 375/TB-CTTQ thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2022 phải nộp tại Thông báo nộp tiền CQKTKS số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 được điều chỉnh theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và thể hiện thời hạn nộp tiền theo Thông báo số 99/TB-CTTQU ngày 17/03/2022.

Ngày 01/8/2022, Sở TN&MT tỉnh TQ ban hành Văn bản số 1383/STNMT-KS v/v thông báo điều chỉnh nộp tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ từ năm 2017 đến năm 2022 gửi Cục thuế tỉnh TQ để Cục thuế tỉnh TQ làm căn cứ triển khai thực hiện.

Tại Bản tự khai ngày 30/10/2023 của đại diện Cục thuế tỉnh TQ khẳng định *“Quá trình ban hành các thông báo nộp tiền CQKTKS hằng năm trên cơ sở các Văn bản do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TQ gửi đến Cục Thuế tỉnh TQ về việc đề nghị ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định việc tiếp nhận, tính và phê duyệt tiền CQKTKS thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TQ tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận tính pháp lý, mức độ đầy đủ của các hồ sơ tính tiền CQKTKS do tổ chức, cá nhân nộp; sau đó tổ chức tính và trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt tiền CQKTKS theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP. Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản phê duyệt tiền CQKTKS cho Cục Thuế tỉnh TQ và thông báo cho tổ chức, cá nhân được CQKTKS”*.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định:

***Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản***

***2. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm:***

*a) Chủ trì tính, điều chỉnh, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*b) Gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và văn bản xác định số tiền phải nộp từ lần thứ hai trước ngày 01 tháng 3 hàng năm cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép và Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác;*

...

***3. Cục Thuế địa phương nơi có các khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác chịu trách nhiệm:***

*a) Thực hiện thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này; quản*

*lý, đơn đốc thu, nộp và xử lý chậm nộp tiền, thực hiện xử lý vi phạm hành chính về khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;*

... ”

Nhận thấy, đối chiếu từ các quy định đã viện dẫn ở trên với quy định tại khoản 7 Điều 10 và điểm a khoản 3, điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế thì thời hạn để Cục thuế tỉnh TQ ban hành thông báo nộp tiền CQKTKS được tính từ khi nhận được thông báo, văn bản, quyết định do cơ quan có thẩm quyền là Sở TN&MT tỉnh TQ chuyển đến. Như vậy, Cục Thuế tỉnh TQ đã ban hành Thông báo thu tiền CQKTKS từ số 370 đến số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 khi chưa nhận được Văn bản số 1383/STNMT-KS ngày 01/8/2022 của Sở TN&MT tỉnh TQ v/v thông báo điều chỉnh nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ từ năm 2017 đến năm 2022 là không đúng quy định của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ được viện dẫn nêu trên.

Tại điều 2 mục III của các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục Thuế tỉnh TQ đều xác định thời hạn nộp tiền tương ứng theo các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 là trái quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế “a) Thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu hoặc điều chỉnh theo văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế”.

Mặt khác, ngày 03/5/2024 UBND tỉnh TQ đã ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tiền CQKTKS tại mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã PỨ, huyện PỨ, tỉnh TQ có nội dung điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 255/QĐ-UBND và bãi bỏ Quyết định số 787/QĐ-UBND. Do vậy, thấy rằng các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục thuế tỉnh TQ ban hành sai trình tự, thủ tục và đã bị bãi bỏ bằng quyết định khác nên việc Tòa án cấp sơ thẩm hủy các Thông báo trên theo quy định là có căn cứ.

**2.2. Xét về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 của Cục thuế tỉnh TQ.**

Các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, số 593/TB-CT ngày

14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 của Cục thuế tỉnh TQ căn cứ vào các Văn bản tương ứng của Sở TN&MT tỉnh TQ là Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022.

Ngày 24/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ tỉnh TQ, phê duyệt tiền CQKTKS với số năm là 15 năm và số tiền phải nộp hàng năm (từ năm 2015 đến năm 2029). Tuy nhiên, các Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022 của Sở TN&MT đã áp dụng Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tính lại tiền CQKTKS đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 255/QĐ-UBND là áp dụng thêm văn bản mới, có nội dung làm thay đổi nội dung quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh TQ mà không trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh hoặc bổ sung là không đúng, dẫn đến việc Cục thuế tỉnh căn cứ vào các Văn bản của Sở TN&MT tỉnh (khi chưa có quyết định phê duyệt điều chỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh) để ban hành các thông báo nộp tiền CQKTKS từ năm 2017 đến năm 2022 là không đúng quy định.

Ngày 28/6/2022, Chủ tịch UBND tỉnh TQ ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền CQKTKS đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ, tỉnh TQ. Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 điều chỉnh đối với số tiền CQKTKS phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 của Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015.

Ngày 01/8/2022, Sở TN&MT tỉnh TQ ban hành Văn bản số 1383/STNMT-KS thông báo điều chỉnh nộp tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ từ năm 2017 đến năm 2022 trong đó có nội dung: “ Văn bản này thay thế nội dung thông báo về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 nêu tại các Văn bản của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh bao gồm: Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022”. Như vậy, số tiền CQKTKS theo các Thông báo của Cục thuế tỉnh từ năm 2017 đến năm 2022 đã được thay thế, các Thông báo này cũng không còn giá trị khi Cục thuế tỉnh ban hành các Thông báo mới sau khi có Quyết định số 787/QĐ-UBND. Tuy nhiên, do Cục thuế tỉnh vẫn áp dụng các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 để ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS ngày 13/7/2022. Mặt khác, các Thông báo nộp tiền CQKTKS ngày 13/7/2022 ban hành sai cần phải hủy nên việc cần hủy các Thông báo có liên quan bao gồm các Thông

báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 là phù hợp.

*3. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh TQ :*

Các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh TQ ban hành không đúng trình tự, thủ tục và Quyết định số 787/QĐ-UBND đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 148/QĐ-UBND nên không đánh giá về nội dung cũng đủ cơ sở để xem xét hủy các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh TQ . Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá nội dung các thông báo trên là đúng.

*4. Đối với yêu cầu hủy Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 của Cục thuế tỉnh TQ :*

Do các Thông báo nộp tiền CQKTKS của Cục thuế tỉnh TQ bị hủy bỏ như phân tích nêu trên; đồng thời, Quyết định số 787/QĐ-UBND đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 148/QĐ-UBND nên Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 của Cục thuế tỉnh TQ cũng cần phải hủy bỏ.

*5. Các Quyết định hành chính có liên quan:*

Công ty không có đề nghị xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015, Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 và Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 đồng thời việc hủy các Thông báo nộp tiền CQKTKS của Cục thuế tỉnh TQ không ảnh hưởng đến nội dung của các quyết định trên nên không xem xét.

Đối với các Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022 của Sở TN&MT tỉnh TQ thấy các Văn bản này có nội dung vượt nội dung của Quyết định số 255/QĐ-UBND nhưng ngày 01/8/2022, Sở TN&MT tỉnh TQ đã ban hành Văn bản số 1383/STNMT-KS thông báo điều chỉnh nộp tiền CQKTKS mỏ đá vôi thôn KR và thôn HH, xã Phúc Ứng, huyện PỨ từ năm 2017 đến năm 2022 có nội dung thay thế các Văn bản nêu trên, do vậy không xem xét.

*6. Mối quan hệ của các Thông báo nộp tiền CQKTKS của Cục thuế tỉnh TQ đối với Công ty cổ phần HTQ TQ :*

Việc ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS của Cục thuế tỉnh TQ làm phát sinh và ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần HTQ TQ nên Công ty khởi kiện là đúng quy định.

Đối với ý kiến cho rằng Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 phê duyệt tiền CQKTKS với số năm là 15 năm, đồng thời không có Văn bản nào quy định từ năm thứ 2 trở đi phải có văn bản phê duyệt tiền CQKTKS của UBND tỉnh. Sở TN&MT tỉnh TQ tính, thẩm định số tiền CQKTKS hằng năm căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật đã được áp dụng và trong phạm vi Quyết định số 255/QĐ-

UBND ngày 24/3/2015 đã phê duyệt thì được coi là tiếp tục thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, không cần trình hoặc không có quy định phải phê duyệt lại hoặc xin ý kiến của cơ quan đã ra Quyết định. Nhận thấy, mặc dù không có văn bản nào quy định Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền CQKTKS lại hoặc Sở TN&MT phải trình theo hàng năm, nhưng Sở TN&MT tỉnh TQtính, thẩm định số tiền CQKTKS hàng năm căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật đã được áp dụng và trong phạm vi Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 còn nếu vượt phạm vi của Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 thì phải trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, các Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022 của Sở TN&MT tỉnh tính số tiền CQKTKS vượt số tiền CQKTKS trong quyết định 255/QĐ-UBND mà không trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt là không đúng.

Đối với ý kiến cho rằng Cục thuế tỉnh không cần căn cứ vào Văn bản 1383/STNMT-KS của Sở TN&MT tỉnh mà chỉ cần căn cứ vào Quyết định 787/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh vì Quyết định số 787/QĐ-UBND có hiệu lực cao hơn. Thấy Cục thuế tỉnh TQcăn cứ vào các Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022 của Sở TN&MT tỉnh để ban hành các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 và không căn cứ vào Quyết định số 255/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh TQ . Do vậy, khi Chủ tịch UBND tỉnh TQban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND thì Cục thuế tỉnh TQchỉ căn cứ vào Quyết định số 787/QĐ-UBND để ban hành các thông báo nộp tiền CQKTKS năm 2022 mà không căn cứ vào Văn bản của Sở TN&MT tỉnh là không đúng, là không áp dụng thống nhất pháp luật, sai trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật vì Quyết định số 787/QĐ-UBND chỉ điều chỉnh Quyết định số 255/QĐ-UBND chứ không điều chỉnh các Văn bản số 130/STNMT-KS ngày 20/02/2017; Văn bản số 1622/STNMT-KS ngày 25/12/2017; Văn bản số 1582/STNMT-KS ngày 19/12/2018; Văn bản số 655/STNMT-KS ngày 07/5/2020; Văn bản số 240/STNMT-KS ngày 01/3/2021; Văn bản số 307/STNMT-KS ngày 04/3/2022 của Sở TN&MT tỉnh TQ .

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần HTQ TQ : Hủy các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 370/TB-CTTQU, số 371/TB-CTTQU, số 372/TB-CTTQU, số 373/TB-CTTQU, số 374/TB-CTTQU, số 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục thuế tỉnh TQ . Hủy Thông báo tiền thuế nợ số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 của Cục thuế tỉnh TQvà hủy các Thông báo có liên quan bao gồm các Thông báo nộp tiền CQKTKS số 210/TB-CT ngày 06/3/2017, số 83/TB-CT ngày 19/01/2018, số 110/TB-CT ngày 22/01/2019, thông báo số 593/TB-CT ngày 14/5/2020, số 146/TB-CTTQU ngày 09/3/2021, số 99/TB-CTTQU ngày 17/3/2022 của Cục thuế tỉnh TQ ; Buộc Cục thuế tỉnh TQthực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định như đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TQ tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các phân tích, đánh giá trên, xét thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần HTQ TQ là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù có kháng cáo nhưng Cục thuế tỉnh TQ không xuất trình thêm được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Cục thuế tỉnh TQ.

Vì các lẽ trên; căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của Cục thuế tỉnh TQ. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Cục thuế tỉnh TQ phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000074 ngày 30/7/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh TQ (xác nhận Cục thuế tỉnh TQ đã nộp xong 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Hồng Sơn**

